

Số: /KH-UBND

Việt Yên, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cấp nước sạch an toàn giai đoạn 2023-2030 huyện Việt Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

Căn cứ Công văn số 315/UBND-KTN ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn và lĩnh vực thủy lợi; phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển hạ tầng nước sạch và vận động nhân dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chỉ thị 13-CT/HU); Kết luận số 211-KL/HU ngày 26/8/2022 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/HU ngày 30/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển hạ tầng nước sạch và vận động nhân dân sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Kết luận 211-KL/HU).

Theo đề nghị tại Tờ trình số 87/TTr-QLĐT ngày 24/5/2023 của Trưởng phòng Quản lý đô thị.

UBND huyện Việt Yên ban hành Kế hoạch cấp nước sạch an toàn giai đoạn 2023-2030, với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Quán triệt và triển khai sâu rộng Chỉ thị 13-CT/HU, Kết luận 211-KL/HU tới các đến các chi bộ trong Đảng bộ huyện, đến từng cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố để thống nhất nhận thức và thực hiện.

2. Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng; bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực, chất lượng nước đạt quy định góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người.

3. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, công trình cấp nước, đảm bảo an toàn trong sản xuất, truyền tải, cung cấp nước sạch khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn huyện; xử lý nghiêm mọi hành vi xâm phạm đến việc bảo đảm cấp nước an toàn, cấp nước liên tục theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, giám sát hệ thống sản xuất, truyền tải, cung cấp nước sạch, chất lượng nước sạch, chất lượng nước thô theo định hướng đô thị thông minh trong tương lai.

5. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và sử dụng tiết kiệm nước sạch.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng.

- Bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực, chất lượng nước đảm bảo phù hợp quy chuẩn.

- Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch khu vực nội thị⁽¹⁾ dự kiến đạt tối thiểu 95%, ngoại thị⁽²⁾ dự kiến đạt tối thiểu 73%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ dân số được cấp nước sạch khu vực nội thị dự kiến đạt tối thiểu 98%, ngoại thị dự kiến đạt tối thiểu 78%.

- Chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng, với tiêu chuẩn cấp nước cụ thể như sau:

+ Đối với khu vực nội thị: 120 lít/người.ngày đêm

+ Đối với khu vực ngoại thị: 80 lít/người.ngày đêm

- Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch (theo tiêu chuẩn chất lượng nước sạch sinh hoạt phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành) đạt > 90%, cung cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%.

- Dự kiến đến năm 2030, duy trì hoạt động ổn định các công trình hiện có; thu hút đầu tư và xây dựng Nhà máy nước sạch xã Tiên Sơn trong giai đoạn 2023-2025; Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình hiện có đang hoạt động kém bền vững và không hoạt động nhưng có khả năng cải tạo sửa chữa để đảm bảo cấp nước an toàn.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

¹ Gồm các xã, thị trấn: Bích Động, Nénh, Tự Lạn, Quảng Minh, Hồng Thái, Vân Trung, Quang Châu, Ninh Sơn, Tăng Tiến;

² Gồm các xã: Việt Tiến, Tiên Sơn, Vân Hà, Trung Sơn, Thượng Lan, Minh Đức, Nghĩa Trung, Hương Mai.

1. Kế hoạch này được triển khai thực hiện tại các đô thị, các khu cụm công nghiệp và các khu dân cư nông thôn tập trung trên phạm vi huyện.

2. Đối tượng áp dụng là các hệ thống cấp nước tập trung.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách về đảm bảo cấp nước an toàn

- Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có) các văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo cấp nước an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và ban hành quy định về điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia vào đầu tư và vận hành hệ thống cấp nước.

- Rà soát năng lực của các đơn vị cấp nước để đảm bảo phát triển hạ tầng cấp nước theo chủ trương được giao.

2. Quy hoạch, đầu tư phát triển và quản lý vận hành hệ thống cấp nước

- Tổ chức lập rà soát, điều chỉnh quy hoạch; trong đó, bổ sung các nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu và bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tổ chức thực hiện thỏa thuận dịch vụ cấp nước nhằm nâng cao trách nhiệm đầu tư, phát triển cấp nước và thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn.

- Phát triển cấp nước đô thị kết hợp cấp nước cho khu dân cư nông thôn tập trung và khu cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các hạng mục công trình từ nguồn nước, xử lý nước đến mạng lưới đường ống cấp nước với các trang thiết bị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát hoạt động công trình; từng bước đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa, tự động hóa hệ thống cấp nước, bảo đảm cấp nước an toàn.

- Tập trung đầu tư mở rộng và cải tạo mạng đường ống cấp nước, tăng tỷ lệ bao phủ và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; ưu tiên đầu tư các dự án bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát nước sạch.

- Khuyến khích sử dụng vật tư, thiết bị có chất lượng cao được sản xuất trong nước khi đầu tư xây dựng và cải tạo công trình cấp nước.

3. Quản lý, sử dụng nguồn nước thích ứng với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch tài nguyên nước; tăng cường quản lý, giám sát, bảo vệ nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ việc xả thải vào nguồn nước.

- Thiết lập hệ thống kiểm soát, cảnh báo chất lượng, trữ lượng nguồn nước; nghiên cứu giải pháp dự phòng nguồn nước bảo đảm an toàn nguồn nước cho các nhà máy nước.

4. Nghiên cứu và phát triển công nghệ, vật tư, thiết bị lĩnh vực cấp nước

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị thông minh trong quản lý vận hành hệ thống cấp nước; lựa chọn công nghệ và thiết bị tiên tiến, có chế độ tự động hóa cao, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, thân thiện môi trường và bảo đảm cấp nước an toàn.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong việc xử lý nước để đảm bảo chất lượng theo Quy chuẩn; nghiên cứu công nghệ tái sử dụng nước mưa hỗ trợ nước sinh hoạt và các nhu cầu khác.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định về việc tái sử dụng nước đối với công trình công cộng, kinh doanh, dịch vụ và chung cư tại các đô thị.

5. Truyền thông, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng chương trình giảng dạy bậc phổ thông các kiến thức cơ bản về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và bảo vệ môi trường; tổ chức tham quan, tìm hiểu về hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch cho học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của nước sạch đối với cuộc sống con người; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước cũng như việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tối đa các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước về khoa học công nghệ, quản lý thông minh, bảo vệ nguồn nước lồng ghép biến đổi khí hậu với các đơn vị trong và ngoài nước.

6. Tổ chức quản lý lĩnh vực cấp nước

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành cấp nước; quy định về cung cấp, chia sẻ và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu cấp nước.

- Đánh giá hiện trạng hoạt động của hệ thống cấp nước về nguồn nước phạm vi cấp nước, vị trí thu, xử lý, dự trữ, vận chuyển và phân phối nước; quy trình công nghệ hệ thống cấp nước; các thông tin cơ bản về khách hàng sử dụng nước.

7. Phương án ứng phó với các sự cố về nguồn nước

- Các đơn vị cấp nước khi phát hiện ra sự cố về nguồn, mạng hoặc thông tin từ khách hàng thì cán bộ, nhân viên của đơn vị cấp nước phải nhanh chóng xử lý thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyền, khẩn trương tiến hành xác minh sự việc, sự cố, phân tích xác định nguyên nhân, đề ra giải pháp khắc phục kịp thời và triển khai ngay các biện pháp ứng phó:

+ Khi xảy ra sự cố về nhà máy, về mạng truyền dẫn, về ô nhiễm nguồn nước, mất điện kéo dài... dẫn đến mất nước trên diện rộng: Thông báo cho đơn vị cung cấp, phân phối biết phối hợp trong công tác vận hành hòa mạng (nếu mất nguồn) và thông báo cho chính quyền sở tại, nhân dân khu vực chịu ảnh hưởng cấp nước biết, khi giải quyết, khắc phục các sự cố về cấp nước hoặc tiến hành cấp nước theo giờ, cá biệt cấp nước bằng xe vận chuyển nước.

+ Điều tiết các van ngăn chặn lưu lượng nước cấp cho khu vực sự cố.

+ Chuẩn bị sẵn sàng các thiết bị, xe máy, nhân công các chủng loại vật tư để tiến hành sửa chữa trong thời gian nhanh nhất (*tối đa không quá 12h đối với mạng dịch vụ và 24h đối với ống phân phối và truyền tải*).

- Kiểm tra rà soát: Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các điểm thường có nguy cơ xảy ra sự cố trong nhà máy, trên mạng truyền dẫn, phân phối đến đường cấp nước thô, các giếng nước ngầm (nếu có), các nguồn nước thô. Lập hồ sơ các điểm đen về cấp nước như cuối nguồn, thiếu hệ thống phân phối, khu vực thường có sự cố để đưa vào kế hoạch sửa chữa, cải tạo duy tu hàng năm. Tổ chức sục rửa nếu cần thiết.

- Các đơn vị cấp nước chủ động ký kết văn bản thỏa thuận dịch vụ cấp nước với các đơn vị bán buôn nước sạch khác để dự phòng nguồn nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý đô thị

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực cấp nước đô thị, phối hợp các đơn vị cấp nước nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước phù hợp các quy hoạch xây dựng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện...

- Đôn đốc, giám sát các đơn vị cấp nước thực hiện công tác bảo đảm cấp nước an toàn theo kế hoạch được duyệt.

- Tổng hợp số liệu **hàng quý** để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn với các đơn vị cấp nước, nắm bắt và phối hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị về nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước.

2. Phòng Kinh tế: Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, bảo vệ và xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề liên quan đến các công trình thủy lợi, nông nghiệp có liên quan tới phân bổ và sử dụng nguồn nước cấp phục vụ sinh hoạt. Hoàn thành xong **trong tháng 6/2023**.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện và phối hợp với các Sở, ngành trong việc xây dựng và hướng dẫn cơ chế ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý hệ thống cấp nước.

4. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện:

- Phòng Y tế: Chủ trì thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định hiện hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra chất lượng nước sạch sinh hoạt trên toàn huyện theo quy định.

- Trung tâm Y tế huyện: Trực tiếp giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng nước ăn uống, chất lượng nguồn nước khai thác.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin: Phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin và Thể thao huyện, UBND các xã, thị trấn tăng cường truyền thông, xây dựng ý thức cộng đồng về việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm, an toàn; tích cực tuyên truyền các hộ gia đình sử dụng nước sạch...

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; giám sát, theo dõi chất lượng nguồn nước. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước và xả thải không đúng theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn, hoàn thành **xong trong tháng 6/2023**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị,

khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn và phối hợp thực hiện việc cắm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cắm mốc giới được phê duyệt.

7. Công an huyện: Tăng cường theo dõi, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi có nguy cơ làm ô nhiễm nguồn nước, các hoạt động xả thải trái phép vào các nguồn nước tập trung, các hành động phá hoại công trình cấp nước theo quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình:

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát chất lượng nước hộ gia đình đảm bảo an toàn;
+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức và hướng dẫn hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình;

+ Thông báo kịp thời cho các cá nhân, hộ gia đình sử dụng công trình cấp nước hộ gia đình khi nhận được khuyến cáo của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng nguồn nước và nước cấp;

+ Thống kê danh sách hộ gia đình thực hiện thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp thực hiện việc hướng dẫn tuyên truyền về sử dụng nước sạch cho người dân đảm bảo an toàn cấp nước và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường các biện pháp phát hiện các trường hợp gây ô nhiễm, nắm bắt kiến nghị của người dân về chất lượng nước và có phản ánh đầy đủ, cụ thể về cơ quan chức năng có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vận động người dân sử dụng đúng và hiệu quả thuốc bảo vệ thực vật.

- Theo dõi, giám sát việc xả thải của các trang trại chăn nuôi, các làng nghề, các bãi chôn lấp, nghĩa trang để bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

9. Điện lực Việt Yên: Ưu tiên cung cấp điện ổn định và đảm bảo chất lượng điện cho các nhà máy, trạm sản xuất nước và các trạm bơm tăng áp để ổn định tình hình sản xuất cấp nước cho nhân dân trên địa bàn huyện.

10. Các đơn vị, cá nhân liên quan

10.1. Các đơn vị cấp nước

- Thành lập bộ phận cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch của đơn vị; lập, trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch của hệ thống cấp nước thuộc đơn vị quản lý, hoàn thành **xong trong tháng 6/2023**.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá các tác động đến chất lượng nguồn nước cấp; nghiên cứu, đề xuất biện pháp quản lý nguồn gây ô nhiễm, lựa chọn nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng.

- Xác định ranh giới, lắp đặt biển báo, tổ chức bảo vệ an toàn khu vực thu nước, hệ thống cấp nước; phát hiện và ngăn chặn kịp thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý.

- Khi xảy ra sự cố về mạng, nguồn cấp nước, sự cố về điện, thường gây ra mất nước cục bộ và thiếu nước tại các điểm có cốt địa hình cao, xa nguồn cấp nước... kịp thời thông báo cho các hộ dân dùng nước, khách hàng và đồng thời phải có biện pháp, giải pháp để giải quyết ngay trong thời gian sớm nhất, đảm bảo ổn định tình hình cấp nước trong địa bàn.

- Tổ chức ứng trực tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin của khách hàng về tình hình cấp nước; công bố công khai, rộng rãi số điện thoại đường dây nóng của đơn vị, cá nhân trực cấp nước cho các hộ dân và khách hàng trên địa bàn để tiện liên hệ, giải quyết; thực hiện báo cáo kịp thời cho UBND huyện về tình hình sự cố gây ảnh hưởng lớn đến cấp nước cho nhân dân trên địa bàn được giao quản lý và cung cấp nước sạch của đơn vị, đề xuất phương án và tiến độ khắc phục.

- Phối hợp, hướng dẫn các Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở xã hội, nhà ở trong công tác quản lý, vận hành vệ sinh bể chứa ngầm, bể chứa mái, xúc xả, thổi rửa hệ thống đường ống cấp nước, bảo dưỡng máy bơm nhằm kiểm soát lưu lượng, chất lượng nước sạch sinh hoạt sau đồng hồ tổng, đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền phổ biến, vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước thuộc địa bàn được giao phân vùng quản lý, phù hợp các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước huyện tích hợp với quy hoạch cấp nước của của tỉnh, các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình cấp nước.

- Định kỳ tiến hành bảo dưỡng các máy móc, thiết bị trên mạng lưới cũng như trong các Nhà máy, trạm bơm nước tăng áp..., thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý, kịp thời sửa chữa sự cố vỡ ống, mất nước cục bộ; cải tạo, bổ sung các tuyến ống thuộc mạng dịch vụ, phân phối, nâng coi các đồng hồ sâu, thay thế các đồng hồ khách hàng trên mạng quản lý theo địa bàn, thực hiện các giải pháp kiểm soát, xử lý giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch; từng bước áp dụng công nghệ GIS để quản lý tài sản, cơ sở dữ liệu, phần mềm (SCADA) phục vụ công tác quản lý, theo dõi hoạt động của các đồng hồ; đầu tư phát triển hệ thống giám sát mạng lưới đường ống cấp nước từ xa thông qua các đồng hồ kiểm soát cấp nước vào các ô, khu vực đã được chia tách tại các điểm đầu và cuối mạng lưới đường ống và truyền dữ liệu về máy tính trung tâm đặt tại trụ sở các đơn vị để theo dõi, quản lý.

- Hoàn tất việc ký kết văn bản thỏa thuận dịch vụ đầu nối cấp nước với các đơn vị bán buôn nước sạch không trực tiếp khai thác nước mặt sông Cầu để dự phòng nguồn nước. Hoàn thành **xong trong tháng 6/2023**.

- Báo cáo tình hình triển khai cấp nước (đô thị và nông thôn) **vào trước ngày 25 của tháng cuối Quý và trước ngày 25/12 hàng năm** hoặc có yêu cầu đột xuất đến UBND huyện để nắm bắt.

10.2 Trách nhiệm của cộng đồng: Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước, bảo vệ môi trường, sử dụng nước tiết kiệm; giám sát, kiểm tra chất lượng nước; phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm thực hiện Chỉ thị 13-CT/HU.

VI. KẾT LUẬN

Căn cứ Kế hoạch này các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, hàng quý hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Quản lý đô thị trước ngày 25 của tháng cuối Quý để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, kịp thời phản ánh UBND huyện để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- banbientap_vietyen@bacgiang.gov.vn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Bách